

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-ST

Ngày: 15-01 -2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Xuân Thọ

Bà Nguyễn Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2019/TLST-HS, ngày 30 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

- Vũ Công L, sinh ngày 03 tháng 11 năm 1979 tại thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu 3, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ (Nay là thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Công Đ2 – sinh năm 1941 và bà Nguyễn Thị H1 – sinh năm 1946; Có vợ là Nguyễn Thị V – sinh năm 1987 và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 21/02/2019 bị Công an huyện Đoan Hùng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 98/QĐ-XPVPHC về hành vi xâm hại sức khỏe người khác và gây mất trật tự bệnh viện, Phạt tiền 2.700.000 đồng. Ngày 18/11/2019, bị cáo chấp hành xong; nhân thân: Tại Bản án số 27/2014/HSST ngày 17/06/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Án phí: 200.000 đồng. Ngày 18/08/2014, bị cáo nộp xong án phí. Ngày 30/12/2015 chấp hành xong bản án. Tại Bản án số 27/2016/HSST ngày 28/04/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xử phạt 09 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ. Án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng. Tháng 12/2016, bị cáo đã nộp xong án phí. Ngày 13/10/2016, bị cáo chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày từ ngày 21/10/2019 đến ngày 30/10/2019 thì chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Khu 3, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ (Nay là xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ). Có mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh Lưu Thế D, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Thôn 4, xã V1, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

- *Người chứng kiến:*

Ông Vũ Ngọc Sơn, sinh năm 1969

Nơi cư trú: Khu 3, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 21/10/2019, tại nhà ở của Vũ Công L sinh năm 1979 ở khu 3 xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy thuộc Công an tỉnh Phú Thọ L biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vũ Công L sinh năm 1979 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để bán cho người khác. Vật chứng thu giữ tại túi quần đùi bên phải của Vũ Công L đang mặc 01 gói giấy cả hai mặt đều màu trắng có dòng kẻ và chữ viết màu đen, bên trong chứa chất bột, cục màu trắng. L khai đó là Heroine. Tổ công tác đã niêm phong gói giấy chứa chất bột cục, màu trắng thu của L gửi đi giám định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Vũ Công L tại khu 3, xã Đ1, huyện Đ. Quá trình khám xét thu giữ trên mặt kính bàn uống nước trong buồng ngủ của L có 02 gói nhỏ đặc điểm có 01 gói được gói bằng mảnh giấy cả hai mặt đều màu trắng có dòng kẻ và chữ viết màu đen, 01 gói được gói bằng mảnh giấy một mặt màu vàng, 01 mặt màu trắng. Trong cùng cả 02 gói đều chứa chất bột, cục màu trắng. L khai nhận là Heroine, tàng trữ để bán cho người khác. Cơ quan điều tra đã niêm phong 02 gói chứa chất bột, cục trên cùng 01 điện thoại nhãn hiệu HUAWEI màu xanh, đen đã qua sử dụng kèm 02 sim số 0961.444.233 và 0982.741.087; 01 điện thoại nhãn hiệu HUAWEI màu xanh, đen đã qua sử dụng kèm 02 sim số 0359.567.011 và 0333.848.332; 01 điện thoại di động NOKIA màu trắng, đen, đã qua sử dụng kèm sim số 0949.886.179.

Ngày 21/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ đã ra quyết định trưng cầu giám định chất bột, cục bên trong 03 gói nhỏ thu giữ của Vũ Công L. Tại Bản Kết luận giám định số 1255 ngày 24/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Mẫu vật gửi đến giám định thu giữ của Vũ Công L khi bắt quả tang là ma túy, loại: Heroine có khối lượng 0,191 gam.

Mẫu vật gửi đến giám định thu giữ của Vũ Công L khi khám xét khẩn cấp là ma túy, loại: Heroine có khối lượng 2,852gam.

Heroine nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ.”

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Công L thừa nhận đã bán heroine nhiều lần để kiếm lời. Ngày 28/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc và vật chứng liên quan đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra làm rõ như sau:

Do đều là người nghiện Heroine nên Vũ Công L và Lưu Thế D sinh năm 1983 ở xã V1, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ quen biết nhau và cho nhau số điện thoại để liên lạc. Trong các ngày 20/10/2019 và 21/10/2019, tại nhà ở của L và thị trấn Đoan Hùng, huyện Đ, Vũ Công L đã 03 lần bán trái phép Heroine cho Lưu Thế D thu tổng số tiền là 800.000 đồng. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng 7 giờ 00 phút ngày 20/10/2019, Lưu Thế D sử dụng sim số 0353.340.604 gọi vào sim số 0982.741.087 của Vũ Công L hỏi mua 300.000đ Heroine. L đồng ý, hẹn đến nhà ở của L tại khu 3, xã Đ1 để giao nhận. D mượn xe mô tô của một người nam giới tên H ở tỉnh Tuyên Quang (không biết họ tên, địa chỉ ở đâu) đến nhà L. Thấy L đang ở trong nhà nhưng cửa ra vào bị khóa nên D đưa qua cửa sổ cho L 300.000đ. L nhận tiền, đưa lại cho D 01 gói Heroine gói ngoài bằng mảnh giấy hai mặt màu trắng có dòng kẻ và chữ viết màu đen. D cầm lấy heroine vừa mua được, đi về trả xe cho H sau đó về nhà một mình sử dụng hết Heroine.

Lần 2: Khoảng 7 giờ 00 phút ngày 21/10/2019, tương tự lần 1, D sử dụng sim số 0353.340.604 gọi đến sim số 0982.741.087 của L hỏi mua 300.000đ Heroine. L đồng ý, hẹn đến nhà L để giao nhận. D mượn xe mô tô của một người nam giới tên là Thiện không rõ tên tuổi, địa chỉ đến nhà L. Tại đây, D đưa qua cửa sổ cho L 300.000đ, L nhận tiền và đưa lại cho D 01 gói Heroine gói ngoài bằng mảnh giấy đều màu trắng có dòng kẻ và chữ viết màu đen. Mua bán xong, D cầm gói heroine về nhà một mình sử dụng hết.

Lần 3: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 21/10/2019, D sử dụng sim số 0353.340.604 gọi vào sim số 0982.741.087 của L hỏi mua 200.000đ Heroine. L đồng ý, hẹn D đến đoạn đường dẫn lên cầu Sông Lô gần siêu thị AlohaMal thuộc khu hành chính T, thị trấn Đoan Hùng để giao nhận. D đi bộ từ nhà đến gần cầu Đoan Hùng thì đi nhờ xe mô tô của người đi đường không quen biết đến nơi hẹn. L đi bộ ra đường đón xe taxi (không nhớ biển số xe và hãng xe taxi) đến điểm hẹn. Tại đây, D đưa cho L 200.000đ, L nhận tiền, đưa lại cho D 01 gói Heroine gói ngoài bằng mảnh giấy đều màu trắng có dòng kẻ và chữ viết màu đen. Sau khi mua được ma túy, D đem về nhà sử dụng hết còn L đi về nhà.

Toàn bộ số tiền bán Heroine, Vũ Công L chi tiêu hết. Đến 17 giờ ngày 21/10/2019, L mang theo 01 gói Heroine có khối lượng 0,191 gam đứng trước

cửa cổng nhà để bán cho người khác nhưng chưa kịp bán thì bị Công an tỉnh Phú Thọ phát hiện, L biên bản bắt người phạm tội quả tang như đã nêu trên. Quá trình khám xét nơi ở của L, Cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ 02 gói Heroine có tổng khối lượng 2,852 gam. Số Heroine này, L khai nhận tàng trữ nhằm mục đích bán cho người khác kiếm lời.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKSĐH ngày 27/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Vũ Công L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo xác định việc truy tố tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đối với bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng pháp luật, không oan sai. Trong quá trình điều tra truy tố, bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự :

Tuyên bố bị cáo Vũ Công L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy;

Áp dụng điểm b khoản 2 điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Công L từ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 21/10/2019).

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

* Về xử lý vật chứng: áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự, điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu để tiêu hủy 0,126 g và 1,639 gam ma túy được niêm phong dán kín trong một bì giấy được đóng 05 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ gửi trả sau giám định tại kết luận giám định số 1255/KLGĐ ngày 24/10/2019 .

- Tịch thu tiêu hủy chiếc sim điện thoại số 0982.741.087 của Vũ Công L

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu xanh, đen (Đã qua sử dụng), số Imel: 860986044707411 của bị cáo Vũ Công L.

- Truy thu số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) của bị cáo Vũ Công L để sung công quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị V 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu xanh, đen (Đã qua sử dụng), số Imel: 866447042443990.

- Trả lại cho bị cáo sim điện thoại số 0961.444.233; 0359.567.011; 0333.848.332.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng, đen (Đã qua sử dụng), số Imel: 357331087903983 kèm sim 0949.886.179.

*Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật. Bị cáo, chị Vân không tranh luận gì. Bị cáo thừa nhận và ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận:

Trong các ngày 20/10/2019 và 21/10/2019, tại xã Đ1 và thị trấn Đoàn Hùng, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, Vũ Công L đã có hành vi 03 lần bán trái phép Heroine cho Lưu Thế D thu tổng số tiền là 800.000đ. Ngoài ra, Vũ Công L còn tàng trữ 3,043 gam Heroine mục đích để bán cho người khác kiếm lời.

Hành vi nhiều lần bán trái phép ma túy để thu lời của bị cáo Vũ Công L đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

.....

b) Phạm tội 02 lần trở lên...”

Do vậy có đủ cơ sở để kết luận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống xã hội. Bị cáo đủ tuổi và đủ năng lực trách nhiệm hình sự, không thuộc trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án nhưng có 1 tiền sự, là người có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội phạm ma túy và hành vi xâm phạm trật tự

quản lý hành chính

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự thú về hành vi phạm tội trước đó; bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, trên cơ sở phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm và tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội và thể hiện tính chất khoan hồng của Nhà nước, nên cần xử phạt bị cáo hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ gửi trả là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy.
- Chiếc sim điện thoại số 0982.741.087 thu giữ của Vũ Công L dùng liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu để tiêu hủy.
- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu xanh, đen (Đã qua sử dụng), số Imel: 860986044707411 của Vũ Công L sử dụng là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu để sung công quỹ Nhà nước.
- Đối với số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) do bán ma túy mà có, hiện bị cáo đã chi tiêu hết nên cần truy thu để sung công quỹ Nhà nước.
- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu xanh, đen (Đã qua sử dụng), số Imel: 866447042443990 thu giữ của chị Nguyễn Thị V do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho chị Vân.
- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng, đen (Đã qua sử dụng), số Imel: 357331087903983 kèm sim 0949.886.179 và các sim 0961.444.233; 0359.567.011; 0333.848.332 do không sử dụng vào việc liên lạc, mua bán ma túy nên cần trả lại.

[7]. Về nguồn gốc ma túy , bị cáo khai: Đầu tháng 10/2019, bị cáo mua ma túy của nam giới tên T (không rõ họ tên, địa chỉ) ở Ga Lu thuộc thị trấn B, tỉnh Lào Cai. Cơ quan điều tra xác minh tại thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai nhưng không xác định người nào có tên và đặc điểm nhận dạng như lời khai của bị cáo nên chưa có căn cứ để xử lý hình sự. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

[8]. Đối với anh Lưu Thế D là người đi mua Heroine về sử dụng và đã sử dụng hết nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự mà chuyển Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[9]. Đối với người nam giới tên H, T mà anh Lưu Thế D khai mượn xe mô tô để đi mua ma túy về sử dụng. Do anh D không biết họ tên, địa chỉ của hai người này nên Cơ quan điều tra không làm rõ được là ai, ở đâu. Do vậy, không có căn cứ để xử lý đối với H và T.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Vũ Công L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Vũ Công L 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (21/10/2019).

2. Căn cứ Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Vũ Công L 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu để tiêu hủy 0,126 g và 1,639 gam ma túy được niêm phong dán kín trong một bì giấy được đóng 05 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ gửi trả sau giám định tại kết luận giám định số 1255/KLGD ngày 24/10/2019 .

- Tịch thu tiêu hủy chiếc sim điện thoại số 0982.741.087 của Vũ Công L

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu xanh, đen (Đã qua sử dụng), số Imel: 860986044707411 của bị cáo Vũ Công L.

- Truy thu số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) của bị cáo Vũ Công L để sung công quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị V 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu xanh, đen (Đã qua sử dụng), số Imel: 866447042443990.

- Trả lại cho bị cáo sim điện thoại số 0961.444.233; 0359.567.011; 0333.848.332.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng, đen (Đã qua sử dụng), số Imel: 357331087903983 kèm sim 0949.886.179.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ đang quản lý).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý

và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vũ Công L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Trại TG;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã H;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mai Linh